

Số: 11 /2018/QĐ-UBND

Long An, ngày 29 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về việc sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 564/TTr-SGTVT ngày 13/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về việc sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức triển khai thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/4/2018 và thay thế Quyết định số 48/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý, sử dụng và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Cục Kiểm soát TTHC- VPCP;
 - Vụ pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
 - Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
 - BTV Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - TT.Ủy ban MTTQ và các ĐT tỉnh;
 - Phòng KT2+Trung tâm TH;
 - Lưu: VT, Sở GTVT.
- SU DUNG PHAM VI HA TANG GT-QUYET DINH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(đã ký)

Trần Văn Cần

QUY ĐỊNH

**Về việc sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng
giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Long An**

*(Kèm theo Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh Long An)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về việc sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Long An, bao gồm: đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã và đường chuyên dùng do Ban Quản lý khu kinh tế, cơ quan nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Những nội dung không được đề cập tại Quy định này, được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý, sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh bao gồm: Phạm vi đất dành cho đường bộ, hành lang an toàn đường bộ, giới hạn khoảng cách an toàn theo chiều ngang, phần trên không, phần dưới mặt đất, phần dưới mặt nước của công trình đường bộ được quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ (gọi tắt là Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT); khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT (gọi tắt là Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT).

Điều 4. Sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ chỉ dành để xây dựng công trình đường bộ và công trình sử dụng, khai thác phục vụ cho mục đích an toàn giao thông vận tải đường bộ, trừ một số công trình thiết yếu không thể bố trí ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ nhưng phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép và phải bảo đảm nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT và chỉ được áp dụng trong các trường hợp

sau:

- a) Công trình phục vụ yêu cầu bảo đảm an ninh, quốc phòng;
- b) Công trình không thể bố trí ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ, bao gồm các công trình: viễn thông, điện lực, chiếu sáng đường bộ, cấp nước, thoát nước, xăng, dầu, khí, năng lượng, hóa chất.

2. Việc khai thác, sử dụng trong phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ được thực hiện theo Điều 28 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ và tuân theo quy định sau:

a) Dự án khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế; khu, cụm dân cư; khu thương mại dịch vụ và các công trình khác phải xây dựng theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có hệ thống đường gom nằm ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ. Trường hợp cần phải sử dụng đất dành cho đường bộ để làm đường đầu nối vào hệ thống đường tỉnh, đường huyện thì phải thực hiện đúng vị trí điểm đầu nối đã được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận.

b) Đối với đường dẫn ra, vào trạm dừng nghỉ, các tuyến đường chuyên dùng (đường lâm nghiệp; đường phục vụ thi công; đường khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, đường gom, đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ ...) phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận, cấp giấy phép thi công trước khi triển khai xây dựng công trình.

c) Trường hợp có nhu cầu cấp thiết cần phải san lấp mặt bằng trong phạm vi đất của đường bộ thì phải tuân theo các quy định sau:

Cốt san lấp nền công trình, hoặc mặt đường dẫn vào công trình sau khi hoàn thiện phải thấp hơn vai đường (mép ngoài của lề đường) tối thiểu 0,10 mét.

Duy trì thoát nước tự nhiên hoặc bố trí hệ thống thoát nước đảm bảo không để đọng nước trên mặt đường.

d) Đối với các dự án thủy lợi liên quan đến phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

Chương II

CHẤP THUẬN, CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC

Điều 5. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Thẩm quyền chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu.

a) Sở Giao thông vận tải chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong

phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đối với đường tỉnh, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT.

b) Phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện) chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đối với đường huyện, đường xã thuộc huyện.

2. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thực hiện theo quy định tại khoản 4, 5, 6, 7 Điều 13 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT.

Điều 6. Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Sau khi có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, Chủ đầu tư công trình thiết yếu gửi hồ sơ đề nghị cấp phép đến cơ quan có thẩm quyền quy định khoản 1 Điều 5 của quy định này để được cấp phép thi công.

2. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 14 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT.

Điều 7. Chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ

1. Việc quảng cáo trong hành lang an toàn đường bộ đang khai thác chỉ được thực hiện tạm thời khi điều kiện địa hình bên ngoài hành lang an toàn đường bộ không thực hiện được.

2. Việc lắp đặt biển quảng cáo trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ phải tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Cá nhân, tổ chức được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra.

3. Trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ, thời hạn giải quyết chấp thuận xây dựng, cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ được thực hiện như đối với xây dựng công trình thiết yếu.

Điều 8. Chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường tỉnh, đường huyện, đường xã (trừ dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh là cấp quyết định đầu tư hoặc Sở Giao thông vận tải là chủ đầu tư), chủ đầu tư dự án gửi văn bản đề nghị

chấp thuận quy mô, giải pháp thiết kế đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy định này để có ý kiến chấp thuận.

Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác được thực hiện theo quy định tại mục 4, 5, 6, 7 khoản 6 Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT.

2. Trước khi thi công, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa công trình đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị trong phạm vi đất dành cho đường bộ, chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công công trình phải đề nghị cơ quan quản lý đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 5 của quy định này cấp giấy phép thi công.

Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp phép thi công được thực hiện theo quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 18 thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

3. Đối với các dự án nâng cấp, cải tạo đường bộ đang khai thác do Ủy ban nhân dân tỉnh là cấp quyết định đầu tư hoặc Sở Giao thông vận tải là chủ đầu tư thì không phải đề nghị cấp giấy phép thi công, nhưng trước khi thi công, Ban Quản lý dự án hoặc nhà thầu thi công phải gửi đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 5 của quy định này, hồ sơ liên quan gồm: quyết định phê duyệt dự án, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt phương án thi công, biện pháp tổ chức thi công, bảo đảm an toàn giao thông để cơ quan quản lý đường bộ xem xét, chấp thuận bằng văn bản về thời gian thi công, biện pháp tổ chức bảo đảm an toàn giao thông khi thi công.

4. Thi công công trình trên đường bộ đang khai thác chỉ được tiến hành khi có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thực hiện theo đúng nội dung của giấy phép và quy định của pháp luật về xây dựng. Trong quá trình thi công, đơn vị thi công phải bố trí báo hiệu, rào chắn tạm thời tại nơi thi công và thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn.

5. Tổ chức, cá nhân thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Chương III

ĐẦU NỐI ĐƯỜNG NHÁNH VÀO ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC

Điều 9. Đường nhánh đầu nối vào đường bộ

1. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh, đường huyện, đường xã gồm:

- a) Đường huyện; đường xã; đường đô thị;
- b) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu, trạm dừng nghỉ;
- c) Đường ra, vào bến xe, bãi đậu xe;
- d) Đường lên, xuống bến phà, bến khách ngang sông;

đ) Đường chuyên dùng (là đường chuyên phục vụ cho việc vận chuyển, đi lại của một hoặc một số cơ quan, tổ chức, cá nhân - quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 39 Luật giao thông đường bộ 2008), gồm: đường lâm nghiệp; đường ra,

vào bãi, bến vật liệu xây dựng; đường ra, vào cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở dịch vụ; đường phục vụ thi công; đường ra vào khu, cụm công nghiệp, cụm dân cư; đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ,...

e) Đường gom, đường nối từ đường gom; đường gom nối đường nội bộ của dự án;

2. Cao độ đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh, đường huyện phải đảm bảo thoát nước trong khu vực hoặc thấp hơn cao độ mặt đường đầu nối tối thiểu 0,1 mét để đảm bảo thoát nước.

Điều 10. Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông, cấp phép thi công nút giao đầu nối đường nhánh vào đường bộ

1. Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối

a) Trước khi xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo nút giao đầu nối, chủ công trình căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường bộ hiện hành, lập và gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 5 của quy định này để được xem xét, chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông.

b) Điều kiện để được xem xét chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối: Điểm đầu nối phải nằm trong quy hoạch các điểm đầu nối đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với đường tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đối với đường huyện, đường xã.

c) Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh, đường huyện được thực hiện theo quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 26 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

d) Đối với dự án đường nhánh xây dựng mới đầu nối vào đường tỉnh đã được Sở Giao thông vận tải phê duyệt thiết kế kỹ thuật không phải thực hiện bước đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông.

2. Trường hợp cần thiết phải xây dựng điểm đầu nối vào đường tỉnh, đường huyện đối với tuyến đường chưa có quy hoạch các điểm đầu nối, nhằm phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, chủ đầu tư có nhu cầu sử dụng điểm đầu nối gửi văn bản đề nghị cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 5 của quy định này để được chấp thuận địa điểm đầu nối đối với từng trường hợp cụ thể.

3. Cấp phép thi công nút giao đầu nối

a) Sau khi có văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối, chủ đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ gửi về cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 5 của quy định này để được xem xét, cấp phép thi công nút giao đầu nối.

Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh, đường huyện được thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 27 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

b) Nút giao đầu nối phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu và chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng.

c) Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao đầu nối, không gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông và sự bền vững kết cấu công trình đường bộ; nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ, bổ sung, cập nhật nút giao đầu nối vào hồ sơ quản lý đường.

d) Chủ sử dụng nút giao đầu nối chịu trách nhiệm bảo trì nút giao đầu nối; việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao đầu nối không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ nút giao đầu nối phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định tại Điều này.

Điều 11. Đầu nối tạm có thời hạn vào đường bộ

1. Đối với dự án, công trình xây dựng do điều kiện địa hình khu vực phức tạp, không có đường vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị ..., cho phép mở điểm đầu nối tạm thời, có thời hạn để làm đường công vụ vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị, máy móc. Hết thời hạn đầu nối tạm, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm hoàn trả hiện trạng ban đầu của hành lang an toàn đường bộ.

2. Thời hạn sử dụng điểm đầu nối tạm thời được áp dụng theo khoản 2 Điều 28 Thông tư 50/2015/TT-BGTVT.

3. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối tạm thời có thời hạn vào đường tỉnh, đường huyện đang khai thác được thực hiện theo quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 28 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Hướng dẫn tổ chức, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý vi phạm, giải tỏa hành lang an toàn đường bộ theo thẩm quyền quản lý.

3. Thông báo cấp kỹ thuật quy hoạch của đường, giới hạn hành lang an toàn đường bộ của đường tỉnh, đường quốc lộ được giao quản lý; cắm đầy đủ hệ thống cột mốc lộ giới hành lang an toàn đường bộ và mốc giải phóng mặt bằng, tổ chức bàn giao cho chính quyền địa phương quản lý; định kỳ có trách nhiệm duy tu, sửa chữa, thay thế cột mốc bị hư hỏng.

4. Đôn đốc, kiểm tra các đơn vị quản lý đường bộ, Thanh tra Sở Giao thông vận tải thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo đúng các quy định của pháp luật.

5. Cấp, đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép thi công nếu gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tham gia nghiệm thu, xác nhận hết bảo hành đối với công tác hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do thi công xây dựng, sửa chữa công trình thiết yếu.

7. Thực hiện trách nhiệm của cơ quan quản lý đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

8. Nhiệm vụ của Thanh tra Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân sinh sống dọc hai bên các tuyến đường những quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b) Chủ trì phối hợp với đơn vị quản lý tuyến đường; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi trách nhiệm được giao.

c) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 32 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ngành tỉnh

1. Công an tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng trong ngành kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền.

2. Sở Xây dựng

Chỉ đạo, hướng dẫn quản lý xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ; Chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác lập quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đô thị và thực hiện việc quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường, bảo vệ mỹ quan trật tự đô thị tại các khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công thương

Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền trong việc lập quy hoạch và xây dựng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng, dầu dọc theo các tuyến đường tỉnh, đường huyện đảm bảo khoảng cách phù hợp quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn tại địa phương.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giao thông vận tải hướng dẫn việc quy hoạch và sử dụng đất dành cho đường bộ; Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố, thị xã tham mưu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất theo đúng quy định của pháp luật, trong đó thể hiện rõ chỉ giới hành lang an toàn đường bộ.

5. Sở Tài chính có trách nhiệm

Chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, phân bổ nguồn kinh phí giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường bộ và xây dựng hệ thống đường gom dọc hai bên đường tỉnh theo quy hoạch các điểm đầu nối đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

6. Trách nhiệm của các sở, ngành khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện và phối hợp Sở Giao thông vận tải hướng dẫn các tổ chức cá nhân liên quan tuân thủ quy định này.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc sử dụng đất đường bộ và hành lang an toàn đường bộ, đặc biệt là việc giao đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng trên đất đường bộ, hành lang an toàn đường bộ.

2. Phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý đường và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ, xử lý theo thẩm quyền các hành vi xâm phạm công trình đường bộ, các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép đất dành cho đường bộ, hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn huyện.

3. Kiểm tra, đánh giá, tham gia nghiệm thu, xác nhận hết bảo hành đối với công tác hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do thi công xây dựng, sửa chữa công trình trên địa bàn huyện.

4. Cấp, đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép thi công nếu gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Thực hiện trách nhiệm của cơ quan quản lý đường bộ theo quy định tại khoản 4 Điều 31 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Phối hợp đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm công trình đường bộ, các hành vi lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn cấp xã quản lý.

3. Tiếp nhận bàn giao và quản lý, bảo vệ mốc lộ giới.

Điều 16. Trách nhiệm của đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ

1. Chịu trách nhiệm chính về công tác bảo vệ trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp

thời các hành vi lấn chiếm và sử dụng trái phép đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ. Khi phát hiện vi phạm phải yêu cầu đình chỉ hành vi vi phạm và thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Thanh tra giao thông đường bộ để phối hợp xử lý theo thẩm quyền.

2. Phối hợp Thanh tra giao thông đường bộ và các cơ quan chức năng của chính quyền địa phương thực hiện giải tỏa công trình lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ thuộc phạm vi đơn vị trực tiếp quản lý; định kỳ báo cáo cơ quan quản lý đường bộ cấp trên về công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 17. Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình

Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình thiết yếu theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Trần Văn Cần